

Số: **2576**/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **23** tháng **11** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức viên chức tỉnh Yên Bái**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/11/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định mức chi đối với một số nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; đảm bảo trật tự an toàn giao thông;

hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 394/TTr-SNV ngày 21/7/2021; Báo cáo số 225/BC-SNV ngày 26/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng, Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Ng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Huy Tuấn



QUY CHẾ

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Yên Bái
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2576** /QĐ-UBND
ngày **23** tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội được giao biên chế trên địa bàn tỉnh Yên Bái; trách nhiệm của người làm công tác lãnh đạo, quản lý trong việc tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng tại tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước.
2. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; người làm việc các hội có tính chất đặc thù được giao biên chế.
3. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
4. Cán bộ, công chức, viên chức tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng tại tỉnh mà không phải là giảng viên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đào tạo là quá trình truyền thụ, tiếp nhận có hệ thống những tri thức, kỹ năng theo quy định của từng cấp học, bậc học.
2. Bồi dưỡng là hoạt động trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc.
3. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức và bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức là trang bị kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo chương trình quy định cho ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành.
4. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm là trang bị, cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp làm việc cần thiết để làm tốt công việc được giao.

Điều 4. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo,

quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

2. Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí và chế độ đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 38/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi đối với một số nội dung: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; đảm bảo trật tự an toàn giao thông; hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi.

3. Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm hàng năm là một trong những căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức. Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai khóa học trở lên trong cùng một thời gian học.

5. Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các Đề án/Dự án của Trung ương, của tỉnh mà các Đề án/Dự án đó có quy định riêng thì thực hiện theo các Đề án/Dự án đó.

6. Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả.

Chương II

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Mục 1. ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 5. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo

1. Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học: Cán bộ, công chức cấp xã được cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP).

2. Đào tạo sau đại học: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

Điều 6. Đền bù chi phí đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Trường hợp được quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

b) Chuyển công tác ra ngoài tỉnh trong thời gian được cử tham gia các khóa đào tạo hoặc sau khi hoàn thành khóa học mà chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định.

2. Việc đền bù chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

3. Phân cấp cơ quan, đơn vị được thành lập Hội đồng xét đền bù

a) Đối với công chức, viên chức thuộc diện đào tạo y, dược chính quy theo địa chỉ sử dụng, thuộc diện cử tuyển phải thực hiện đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng: Sở Y tế thành lập Hội đồng xét đền bù, ban hành quyết định và thực hiện thu hồi chi phí, đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

b) Đối với các trường hợp còn lại: Ủy quyền cho Giám đốc các sở và tương đương, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù đối với cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền quản lý, ban hành quyết định và thực hiện thu hồi chi phí, đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 7. Thẩm quyền, trách nhiệm trong việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định cử đi đào tạo ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo ở nước ngoài (trừ các trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 7 Quy chế này).

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

b) Trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cử đi đào tạo ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

c) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc theo đề án, chính sách hỗ trợ của tỉnh (trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 7 Quy chế này).

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức hội có tính chất đặc thù được giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Trình cấp có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 7 Quy chế này.

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đi đào tạo trình độ chuyên môn (trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học) từ nguồn kinh phí tự túc, nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật; đồng thời, gửi thông báo hoặc báo cáo đến Sở Nội vụ về việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo.

Mục 2. BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 8. Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 31, 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 15, 16, 17, 18 Nghị định 101/2017/NĐ-CP; Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (viết tắt là Thông tư số 01/2018/TT-BNV) và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo từng giai đoạn.

Điều 9. Thẩm quyền, trách nhiệm trong việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng

1. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định cử đi bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng ở nước ngoài (trừ các trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 9 Quy chế này).

c) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp và tương đương; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương, cấp huyện và tương đương.

2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

b) Trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cử đi bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

c) Tổ chức thực hiện các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại tỉnh theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

d) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Quyết định mở lớp và phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức (ngạch chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên và tương đương); bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương tại tỉnh từ nguồn tài chính của đơn vị, đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức và các nguồn khác.

3. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc Sở và tương đương; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức hội có tính chất đặc thù được giao biên chế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Trình cấp có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 9 Quy chế này.

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đi bồi dưỡng (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 1, 2 Điều 9 Quy chế này); đồng thời, gửi thông báo hoặc báo cáo đến Sở Nội vụ về việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng.

Điều 10. Quản lý, biên soạn, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc tỉnh tổ chức biên soạn, thẩm định, phê duyệt tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã khi được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Sở Nội vụ tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và quyết định ban hành chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 11. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng

1. Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng được thực hiện theo Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trực tiếp tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; báo cáo kết quả đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, gửi Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị được giao phối hợp tổ chức bồi dưỡng.

3. Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc đánh giá chất lượng các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tại tỉnh; lựa chọn một hoặc một số nội dung để tổ chức đánh giá chất lượng khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Chương III

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 12. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng các quyền lợi theo Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo chính sách của tỉnh được hưởng chế độ hỗ trợ, khuyến khích theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) và các chính sách khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, chức danh, chức vụ hiện giữ hoặc trước khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo quản lý.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học.

3. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan quản lý, sử dụng và gửi bản sao chứng chỉ, giấy chứng nhận của khóa học đã tham gia cho đơn vị quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức lưu giữ.

4. Cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

5. Thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo trong trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo.

6. Ngoài các quy định trên, cán bộ, công chức, viên chức còn phải thực hiện các quy định khác về đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THAM GIA GIẢNG DẠY CÁC LỚP BỒI DƯỠNG

Điều 14. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng

1. Trên cơ sở đề nghị mời giảng của cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp cử cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp của cơ quan, đơn vị

mình xây dựng nội dung chương trình, biên soạn tài liệu, giáo trình và tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng.

2. Bố trí thời gian và tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị mình nghiên cứu tài liệu, tham dự các hội nghị, hội thảo chuyên đề, đi công tác thực tế, bổ sung kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho công tác giảng dạy.

Điều 15. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng

1. Nghiên cứu, xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu, giáo trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khi được người đứng đầu cơ quan, đơn vị phân công.

2. Tham gia giảng dạy đảm bảo thời gian, nội dung, chất lượng theo chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo kế hoạch giảng dạy của cơ quan, đơn vị được giao tổ chức mở lớp bồi dưỡng. Trường hợp vì lý do đặc biệt không thể tham gia giảng dạy, phải thông báo cho cơ quan, đơn vị mời giảng viên trước thời hạn lên lớp ít nhất 05 ngày và có xác nhận của cơ quan, đơn vị.

Điều 16. Quyền của cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng

1. Được các cơ quan, đơn vị tổ chức mở lớp bồi dưỡng mời tham gia giảng dạy, tạo điều kiện về trang thiết bị phục vụ giảng dạy.

2. Được cơ quan trực tiếp quản lý tạo điều kiện về thời gian và các điều kiện khác để tham gia giảng dạy.

3. Được hưởng thù lao và các chế độ, quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước và quy định các cơ quan, đơn vị tổ chức mở lớp bồi dưỡng.

4. Kết quả nghiên cứu xây dựng nội dung chương trình, biên soạn tài liệu, giáo trình và giảng dạy các lớp bồi dưỡng là một trong những căn cứ để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

Chương V

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 17. Quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng

1. Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Quy chế này.

2. Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; lực lượng vũ trang thuộc tỉnh thực hiện theo phân cấp quản lý và quy định của ngành.

Điều 18. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị quyết số 38/2018/NQ-

HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định mức chi đối với một số nội dung: đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; đảm bảo trật tự an toàn giao thông; hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi.

2. Trường hợp trong thời gian được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức học tập không đạt yêu cầu và phải học lại, thi lại thì cán bộ, công chức, viên chức không được hưởng các chế độ hỗ trợ theo quy định trong thời gian học lại, thi lại; kinh phí học lại, thi lại do cá nhân tự chi trả.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách phát triển nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và theo giai đoạn, báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt; tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Phối hợp với Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối Nhà nước.

4. Thẩm định hồ sơ về việc mở các lớp bồi dưỡng và cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 quy chế này. Thẩm định hồ sơ, phối hợp với Sở Tài chính hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo chính sách của tỉnh.

5. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

6. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

7. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức đánh giá chất lượng khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

8. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ kết quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ tổng hợp kế hoạch, dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

2. Tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ dự toán chi đào tạo bồi dưỡng trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Thực hiện quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

Điều 21. Trách nhiệm các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức hội có tính chất đặc thù được giao biên chế, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và theo giai đoạn; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý theo kế hoạch đã được phê duyệt đảm bảo theo quy định; theo dõi, đánh giá chất lượng, hiệu quả sau bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

2. Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 và Khoản 3 Điều 9 Quy chế này.

3. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

4. Đề xuất biên soạn chương trình bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan, đơn vị có thẩm quyền biên soạn tài liệu theo quy định.

5. Phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến chính sách phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

6. Chậm nhất trước ngày 01/9 hàng năm, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của năm tiếp theo, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Chế độ báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

3. Những nội dung liên quan không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trong trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế tại địa phương./.